

## QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã Tây Xuân  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của UBND xã Tây Xuân)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã Tây Xuân quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ, quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động của Ủy ban nhân dân xã.

#### Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm quyền của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, vai trò nòng cốt của Công đoàn cơ sở trong thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.

3. Thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của Ủy ban nhân dân xã.

4. Bảo vệ lợi ích quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.

#### Điều 3. Quyền của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động trong thực hiện dân chủ

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động trong thực hiện dân chủ**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Chấp hành quyết định của Ủy ban nhân dân xã.
4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã.
5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn, lợi ích của Ủy ban nhân dân xã, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

**Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ**

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã.
2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã.
3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.
4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.

**Chương II**

**THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

**Mục 1**

**CÔNG KHAI THÔNG TIN**

**Điều 6. Những nội dung Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải công khai**

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải công khai trong nội bộ Ủy ban nhân dân xã các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân xã.

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Ủy ban nhân dân xã.

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của Ủy ban nhân dân xã; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

5. Kế hoạch, chương trình đầu tư công của Ủy ban nhân dân xã, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công.

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã.

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong Ủy ban nhân dân xã; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Ủy ban nhân dân xã.

9. Nội quy, quy chế, quy định của Ủy ban nhân dân xã; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong Ủy ban nhân dân xã.

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Ủy ban nhân dân xã.

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở Ủy ban nhân dân xã**

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin.

b) Đăng tải trên trang thông tin điện tử xã;

c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức và người lao động của Ủy ban nhân dân xã.

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.

đ) Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã để thông báo đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.

e) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 6 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### **Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức đăng tải trên trang thông tin điện tử xã các thông tin quy định tại Điều 6 ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 7 phù hợp với điều kiện thực tế của Ủy ban nhân dân xã, bảo đảm để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

4. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

**Mục 2**  
**NHỮNG NỘI DUNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG**  
**KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**  
**BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 9. Những nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động bàn và quyết định**

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở Ủy ban nhân dân xã.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức và người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Ủy ban nhân dân xã không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

**Điều 10. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động bàn và quyết định**

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này tại hội nghị cán bộ, công chức và người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động của Ủy ban nhân dân xã cùng đề nghị.
2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, công chức và người lao động vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không đủ ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sau khi đã thông nhất với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động trong Ủy ban nhân dân xã.

**Điều 11. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức và người lao động**

1. Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ sở xã tổ chức. Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của Ủy ban nhân dân xã nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo. Thời gian cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ sở xã. Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị là toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động của Ủy ban nhân dân xã.

a) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động của Ủy ban nhân dân xã hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt.

b) Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của hội nghị cán bộ, công chức và người lao động bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã.

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức và người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại Ủy ban nhân dân xã.

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm.

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua.

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lắng ý kiến của cán bộ, công chức và người lao động về những nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này.

b) Chủ tịch Công đoàn cơ sở xã báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ cán bộ, công chức và người lao động thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã.

c) Cán bộ, công chức và người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Công đoàn cơ sở xã tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức và người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức và người lao động trong Ủy ban nhân dân xã, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Ủy ban nhân dân xã.

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo.

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này (nếu có).

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua.

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã với Công đoàn cơ sở xã.

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

**Điều 12. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức và người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động, Quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã và các nội dung khác đã được cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động thống nhất, quyết định; giao 01 công chức làm đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức và người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.

4. Đảng viên, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, Ủy ban nhân dân huyện hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

### **Mục 3**

## **CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN**

**Điều 13. Những nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động tham gia ý kiến trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định**

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của Ủy ban nhân dân xã.
3. Tổ chức phong trào thi đua của Ủy ban nhân dân xã.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của Ủy ban nhân dân xã.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Ủy ban nhân dân xã.
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của Ủy ban nhân dân xã.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

**Điều 14. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động tham gia ý kiến**

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức và người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của Ủy ban nhân dân xã.
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi.
4. Thông qua Công đoàn cơ sở xã và các hội đoàn thể xã.
5. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật.

**Điều 15. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động tham gia ý kiến**



1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động về các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.

2. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.

3. Đảng viên, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động trong cơ quan có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này

#### **Mục 4**

### **CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

#### **Tiểu mục 1**

#### **NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

**Điều 16. Nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động kiểm tra, giám sát**

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại Ủy ban nhân dân xã.

**Điều 17. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động kiểm tra, giám sát**

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động khác trong Ủy ban nhân dân xã;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Ủy ban nhân dân xã hoặc người được giao phụ trách, thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị cán bộ, công chức và người lao động.

2. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

**Điều 18. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động**

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ Ủy ban nhân dân xã trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đến Công đoàn cơ sở xã hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân thay mặt cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiêu mục 2 của Mục này.

**Điều 19. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của Ủy ban nhân dân xã, xây dựng và ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã để quy định nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã làm cơ sở để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động nhưng

không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sẵn sàng tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động; định kỳ hoặc theo yêu cầu sẽ thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động, kiến nghị của Công đoàn cơ sở xã; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong Ủy ban nhân dân xã thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Công đoàn cơ sở xã, Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

## **Tiểu mục 2**

### **BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CƠ QUAN**

#### **Điều 20. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân**

1. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan do hội nghị cán bộ, công chức và người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong cơ quan, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính- Kế toán.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã đề nghị hội nghị cán bộ, công chức và người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

### **Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã.

2. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động.

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động; biểu dương những cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

### **Điều 22. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Ban Thanh tra nhân dân do Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người lao động và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã và tại hội nghị cán bộ, công chức và người lao động.

**Điều 23. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân xã; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của Ủy ban nhân dân xã.

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu các cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân.

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự đề hội nghị cán bộ, công chức và người lao động bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết.

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc cấp có thẩm quyền.

d) Vận động cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 24. Trách nhiệm thi hành**

1. Công chức Văn phòng- Thống kê có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cá nhân có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động kịp thời phản ánh, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sửa đổi bổ sung, thay đổi cho phù hợp để bảo đảm thực hiện dân chủ có hiệu quả trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã./.